

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18- 8-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA - TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Toàn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Đăng Khoa.

2. Bà Phan Thị Nhàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Võ Đình Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2023, về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Rcom H'T. A**, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh **Đỗ M. C. B**, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Bôn, xã I, thị xã A, tỉnh G.

*Nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 21/3/2023, bản tự khai lập ngày 22/3/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Rcom H'T. A trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh B tự nguyện kết hôn ngày 06/3/2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã IaRtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi vã. Anh B thường xuyên say xỉn, chửi bới vợ gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và ảnh hưởng đến tâm lý của con cái. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh

phúc và không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ M. C. B.

*Về con chung:* Chị và anh B có 02 con chung tên là Rcom Đ. D, sinh ngày 13/01/2013 và Rcom Đ. H. V, sinh ngày 28/4/2015. Sau khi ly hôn chị A có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nghĩa vụ chung:* Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai vợ chồng không nợ tài sản của ai và không ai nợ tài sản của vợ chồng.

*Tại bản tự khai lập ngày 28/3/2023 bị đơn anh Đỗ M. C. B trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh B khai về việc kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn giữa vợ chồng như lời khai của chị A. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay và không còn quan tâm đến nhau nên anh B cũng đồng ý ly hôn.

*Về con chung:* Anh B đồng ý giao 02 con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng và anh B không cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, nghĩa vụ chung:* Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:***

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Rcom H'T. A ly hôn với anh Đỗ M. C. B.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung tên là Rcom Đ. D, sinh ngày 13/01/2013 và Rcom Đ. H. V, sinh ngày 28/4/2015 cho chị A trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về án phí:* Chị Rcom H'T. A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**XÉT THẤY:**

**[1] Về việc áp dụng pháp luật tố tụng:**

Chị Rcom H'T. A yêu cầu Tòa giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung giữa chị và anh Đỗ M. C. B. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đỗ M. C. B là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú: Bôn Phu Ama Nher II, xã IaRtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều

28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án. Anh Đỗ M. C. B là bị đơn trong vụ kiện, đã có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh B là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06 tháng 3 năm 2013 tại UBND xã IaRtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Chị A và anh B đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm, không hợp nhau về cách sống, việc cải vã xảy ra thường xuyên nên cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Khi giải quyết vụ án, anh B đã được Tòa án triệu tập để hòa giải đoàn tụ nhưng anh B đã có đơn xin vắng mặt tại các phiên hòa giải. Điều đó chứng tỏ anh B không còn quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, không muốn hòa giải hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con cái cho tốt. Mặt khác, hai bên đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị A là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A đối với anh B.

### **[3] Về việc nuôi con chung:**

Xét nguyện vọng nuôi con của chị A là chính đáng, vì chị A trực tiếp nuôi con từ nhỏ. Việc nhận trách nhiệm nuôi 02 con của chị A xuất phát từ tình thương và trách nhiệm với con. Hiện tại cả hai con cũng có nguyện vọng sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt và sự ổn định trong sinh hoạt, học tập của con chung, căn cứ điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần tiếp tục giao cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung Rcom Đ. D, sinh ngày 13/01/2013 và Rcom Đ. H. V, sinh ngày 28/4/2015. Chị A không yêu cầu nên anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

**[4] Về tài sản và nghĩa vụ chung:** Hai bên không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung và hiện tại không có công nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[5] Về án phí:** Chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39, khoản 1 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Rcom H'T. A.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Rcom H'T. A ly hôn với Anh Đỗ M. C. B.

2. *Về con chung:* Giao hai con chung Rcom Đ. D, sinh ngày 13/01/2013 và Rcom Đ. H. V, sinh ngày 28/4/2015 cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời gian trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị A tính từ ngày hôm nay (18/8/2023) cho đến khi con chung thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai A tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002107 ngày 21/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung quỹ Nhà nước.

4. *Quyền kháng cáo:* Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/8/2023) chị A có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Aận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Toàn**

***Nơi nhận:***

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- Chi cục THA DS thị xã Ayun Pa;
- Các đương sự;
- UBND phường (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Văn Toàn**

Hôm nay ngày 02 tháng 6 năm 2023, vào hồi 08 giờ 30 phút

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai

Bắt đầu tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thoả Aận với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22/3/2023 về việc: Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

**I. Những người tiến hành tố tụng:**

- Thẩm phán - Chủ trì phiên họp và hòa giải: Bà Ksor H' Đuen.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Tăng Thị Bích Liên.

## **II. Những người tham gia phiên họp:**

Nguyên đơn: Chị Rcom H'T. A, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Đỗ M. C. B, sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Bôn Phu Ama Nher II, xã IaRtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt không có lí do mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ.

## **PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU HOÀ GIẢI**

Thư ký Toà án báo cáo về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên hoà giải đã được Toà án thông báo.

Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải kiểm tra lại sự có mặt và căn cước của những người tham gia phiên hoà giải

Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các bên liên quan liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hoà giải thành để họ tự nguyện thoả Aận với nhau về việc giải quyết vụ án.

## **Ý KIẾN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƯƠNG SỰ**

### *1. Nguyên đơn chị Rcom H' A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B tự nguyện kết hôn ngày 06/3/2013 , có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã IaRtô, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.h. Quá trình chung sống lúc đầu thì có hạnh phúc nhưng thời gian sau thì đến năm 2019 vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, anh B thường xuyên say xỉn, chửi bới vợ gây ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và ảnh hưởng đến tâm lý của con cái. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, gia đình không hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ M. C. B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung tên là Rcom Đ. D, sinh ngày 13/01/2013 và Rcom Đ. H. V, sinh ngày 28/4/2015 . Sau khi ly hôn chị A có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai vợ chồng không nợ tài sản của ai và không ai nợ tài sản của vợ chồng.

Do đương sự không có mặt đầy đủ nên không tiến hành hòa giải được.

Biên bản kết thúc vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 6 năm 2023.

**CÁC ĐƯƠNG SỰ  
THAM GIA HÒA GIẢI**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THƯ KÝ TÒA ÁN  
GHI BIÊN BẢN**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN  
CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

*hoặc điểm chỉ )*

*đóng dấu)*

**Tăng Thị Bích Liên**

**Ksor H' Đuen**